

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/DS-ST

Ngày: 24/11/2021

V/v “*Tranh chấp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Anh Tuyết.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

2. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hụi*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977; có mặt;

Địa chỉ: ấp L, xã Điền, huyện C, tỉnh An Giang.

* *Bị đơn:* bà Võ Thị M, sinh năm 1979; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà làm đầu thảo hụi, bà Võ Thị M tham gia các dây hụi như sau:

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng khai vào ngày 28/7/2019 âm lịch gồm 26 phần, bà Võ Thị M tham gia 03 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 07 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **21.000.000 đồng.**

- Dây hụi tháng 3.000.000 đồng khai vào ngày 26/9/2019 âm lịch gồm 19 phần, bà Võ Thị M tham gia 03 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 04 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **36.000.000 đồng.**

- Dây hụi tháng 500.000 đồng khai vào ngày 16/11/2019 âm lịch gồm 42 phần, bà Võ Thị M tham gia 01 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 20 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **10.000.000 đồng.**

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng khai vào ngày 12/12/2019 âm lịch gồm 26 phần, bà Võ Thị M tham gia 01 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 16 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **16.000.000 đồng.**

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng khui vào ngày 09/02/2020 âm lịch gồm 32 phần, bà Võ Thị M tham gia 01 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 20 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **40.000.000 đồng**.

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng khui vào ngày 10/4/2020 âm lịch gồm 24 phần, bà Võ Thị M tham gia 01 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 11 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **11.000.000 đồng**.

- Dây hụi tuần 200.000 đồng khui vào ngày 07/6/2020 âm lịch gồm 51 phần, bà Võ Thị M tham gia 04 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại số tiền còn nợ là **31.200.000 đồng**.

- Dây hụi 10 ngày 300.000 đồng khui vào ngày 20/6/2020 âm lịch gồm 30 phần, bà Võ Thị M tham gia 03 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại số tiền còn nợ là **23.400.000 đồng**.

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng khui vào ngày 25/6/2020 âm lịch gồm 25 phần, bà Võ Thị M tham gia 01 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 21 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **42.000.000 đồng**.

- Dây hụi 300.000 đồng khui vào ngày 12/7/2020 âm lịch, bà Võ Thị M tham gia 02 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 20 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **12.000.000 đồng**.

- Dây hụi ngày 300.000 đồng khui vào ngày 25/8/2020 âm lịch gồm 63 phần, bà Võ Thị M tham gia 04 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 24 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **9.600.000 đồng**.

- Dây hụi ngày 100.000 đồng khui vào ngày 25/9/2020 âm lịch gồm 63 phần, bà Võ Thị M tham gia 01 phần và đã hốt hụi, còn nợ lại 56 lần hụi không góp với số tiền còn nợ là **11.200.000 đồng**.

Ngoài ra bà Võ Thị M còn thiếu tiền cũ chưa trả cho bà là 12.100.000 đồng.

Tổng cộng bà Võ Thị M còn nợ của bà tổng số tiền là 274.400.000 đồng

Bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Võ Thị M phải trả nợ hụi cho bà số tiền là 274.400.000 đồng.

* Bị đơn bà Võ Thị M không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H. Tại phiên hòa giải ngày 18/5/2021, bà Võ Thị M thừa nhận có tham gia các dây hụi do bà Nguyễn Thị Kim H làm chủ hụi, đã hốt hụi và còn nợ lại số tiền cụ thể:

- Dây hụi khui ngày 26/8/2019 bà nhận tiền hốt hụi 03 phần nhưng thực chất chỉ tham gia 01 phần, 02 phần còn lại bà tham gia dùm cho bà Diễm và có ký nhận tiền hốt hụi nhưng đã giao lại tiền cho bà Diễm nên bà không đồng ý trả hụi chết cho bà Kim H số tiền **36.000.000 đồng**, chỉ đồng ý trả nợ 01 phần của bà là **9.000.000 đồng**.

- Dây hụi ngày 16/11/2019, bà M tham gia 01 phần và lấy tên trong danh sách hụi viên là Sang M, bà đã hốt hụi và còn nợ lại 20 kỳ với số tiền **10.000.000 đồng**.

- Dây hụi khui ngày 12/12/2019, bà M có tham gia 01 phần, đã hốt hụi và còn nợ lại 16 kỳ với số tiền là **16.000.000 đồng**.

- Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 09/01/2020 (theo đơn của bà H ghi nhầm là ngày 19/01/2020), bà có ký tên nhận tiền hốt hụi với chữ ký "Tèo", sau đó bà đã giao tiền lại đầy đủ cho

ông Tèo. Dây hụi này bà M chơi dùm ông Tèo nên số tiền còn nợ **40.000.000 đồng** bà không có trách nhiệm trả cho bà H.

- Dây hụi khai ngày 10/4/2020, bà M tham gia 01 phần lấy tên là “cô 6 Bích” nhưng thực tế người chơi hụi là bà, bà ký nhận tiền tên người nhận hụi là “Bích”, bà còn nợ dây hụi này 11 kỳ số tiền là **11.000.000 đồng**.

- Dây hụi khai ngày 07/6/2020, bà M tham gia 04 phần lấy tên là “cô 3 M”,

+ Phần thứ nhất bà đã nhận tiền hốt hụi và còn nợ số tiền là 9.200.000 đồng.

+ Phần thứ H bà đã nhận tiền hốt hụi và còn nợ 45 kỳ số tiền là 9.000.000 đồng.

+ Phần thứ ba bà đã nhận tiền hốt hụi và còn nợ 44 kỳ số tiền là 8.800.000 đồng.

+ Phần thứ tư bà đã nhận tiền hốt hụi và còn nợ 43 kỳ số tiền là 8.600.000 đồng.

Bà M thừa nhận còn nợ bà kim H dây hụi này tổng số tiền là **31.200.000 đồng**.

- Dây hụi ngày 20/6/2020, bà M tham gia 03 phần lấy tên “3 M” 01 phần và “Tám thúy” 02 phần.

Tổng 03 phần hụi trên bà đã hốt hụi, nhận tiền và còn nợ bà Kim H số tiền **23.400.000 đồng**.

- Dây hụi ngày 15/6/2020, bà M tham gia 01 phần đã hốt hụi, nhận tiền và còn nợ lại 21 kỳ với số tiền **42.000.000 đồng**.

- Dây hụi ngày 25/8/2020, bà M tham gia 04 phần, lấy tên “3 M” 01 phần “Tám Thúy” 02 phần và “6 Bích” 01 phần. dây hụi này bà còn nợ số tiền **9.600.000 đồng**.

- Dây hụi ngày 22/9/2020, bà M tham gia 02 phần đã hốt hụi và còn nợ lại số tiền **11.200.000 đồng**.

- Dây hụi ngày 12/7/2020, bà M tham gia 02 phần đã hốt hụi và còn nợ lại số tiền **12.000.000 đồng**.

- Đối với số tiền 12.100.000 đồng bà Kim H cho rằng nợ cũ, bà M xác định không có nên không đồng ý trả.

* Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Kim H trình bày: bà làm chủ hụi, bà Võ Thị M tham gia tổng cộng 12 dây hụi, quá trình tham gia hụi bà Võ Thị M đã hốt hụi tất cả các dây hụi và còn nợ lại số tiền nợ hụi chưa góp theo thỏa thuận là 263.400.000 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 18/5/2021, H bên đối chiếu hụi nhưng còn sót lại dây hụi khai ngày 28/7/2019, bà có yêu cầu Tòa án hòa giải lại nhưng bà M không tham gia. Bà H khẳng định các dây hụi bà M cho rằng chơi dùm bà Diễm và ông Tèo là không đúng vì bà M là người tham gia hụi và đề nghị ghi tên Tèo và Diễm, khi bỏ thăm hốt hụi và nhận tiền thì bà M là người bỏ thăm hụi, ký nhận nhận tiền hốt hụi và góp tiền hụi chết nên bà chỉ biết bà M, không biết bà Diễm và ông Tèo. Đối với dây hụi khai ngày 28/7/2019 thì người nhận tiền là Võ Thị M nên yêu cầu bà M phải có trách nhiệm trả nợ hụi cho bà; bà H xác định tất cả các dây hụi nêu trên đến nay đã kết thúc 09 dây còn lại 03 dây hụi đến tháng 02/2022 kết thúc dây hụi khai ngày 12/12/2019, tháng 6/2022 kết thúc dây hụi khai ngày 15/6/2020 và tháng 7/2022 kết thúc dây hụi khai ngày 09/01/2020; bà H là chủ hụi nên phải bỏ tiền ra để choàng hụi cho các hụi viên còn lại khi họ hốt hụi nên yêu cầu

bà M phải trả cho bà số tiền nợ hạn tính đến ngày xét xử chưa góp lại là 226.400.000 đồng, số tiền 37.000.000 đồng còn lại yêu cầu bà M tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả theo tháng đến khi mãn hạn.

- Bà Võ Thị M vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Võ Thị M là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ H mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà M.

[2]. Quan hệ góp hạn giữa bà Nguyễn Thị Kim H và bà Võ Thị M được xác lập vào năm 2019 và 2020 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3]. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim H xin rút lại 01 phần yêu cầu đòi bà Võ Thị M trả số tiền nợ cũ 12.100.000 đồng là trên cơ sở tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H theo quy định tại khoản 2 Điều 244 khoản của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu còn lại của bà Nguyễn Thị Kim H:

Tại phiên hòa giải ngày 18/5/2021, bà Võ Thị M thừa nhận tham gia tổng cộng 11 dây hạn do bà Nguyễn Thị Kim H làm chủ hạn và có ký nhận tiền hốt hạn ở tất cả các lần khai hạn đúng như trình bày của bà Kim H nhưng bà M KH nại số tiền nhận hạn ở dây hạn ngày 28/6/2019 là bà nhận chơi dùm cho bà Diễm 02 phần và dây hạn ngày 09/01/2020 nhận chơi dùm ông Tèo nên từ chối trách nhiệm trả nợ số tiền 40.000.000 đồng của ông Tèo, 18.000.000 đồng của bà Diễm.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim H xác định bà M tham gia hạn, góp hạn và nhận tiền hạn nên bà chỉ biết bà M, không biết việc bà M chơi hạn dùm cho ông Tèo, bà Diễm.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- LỜI KH NẠI CỦA BÀ VÕ THỊ M KHÔNG ĐƯỢC BÀ NGUYỄN THỊ KIM H THỪA NHẬN, BÀ M KHÔNG ĐƯA RA TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ GÌ ĐỂ CHỨNG MINH 03 PHẦN HẠN Ở 02 DÂY HẠN NÊU TRÊN BÀ M THAM GIA HẠN VÀ HỐT HẠN DÙM CHO ÔNG TÈO, BÀ DIỄM CÓ SỰ THỐNG NHẤT CỦA CHỦ HẠN LÀ BÀ KIM H NÊN TRÁCH NHIỆM GÓP TIỀN HẠN CỦA 03 PHẦN HẠN NÊU TRÊN LÀ CỦA BÀ M, BÀ NGUYỄN THỊ KIM H LÀ CHỦ HẠN ĐÃ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CHỜ HẠN THAY CHO BÀ M CÓ QUYỀN YÊU CẦU BÀ M TRẢ LẠI SỐ TIỀN NỢ 58.000.000 ĐỒNG CỦA 03 DÂY HẠN TRÊN LÀ PHÙ HỢP LỄ CÔNG BẰNG.

Tòa án không cần thiết đưa ông Tèo và bà Diễm tham gia tố tụng trong vụ án này vì quan hệ chơi hạn và hốt hạn dùm giữa bà Võ Thị M với ông Tèo, bà Diễm hoàn toàn độc lập, không liên quan quan hệ hạn giữa bà Kim H và bà M.

- Đối với dây hạn ngày 28/7/2019 âm lịch:

Thấy rằng: Tòa án đã triệu tập bà Võ Thị M để tiếp tục hòa giải, đối chiếu nợ hạn theo đơn yêu cầu của bà Kim H nhưng bà M vắng mặt không lý do, không đưa ra tài liệu, chứng cứ xác định đã hoàn thành nghĩa vụ góp hạn của dây hạn này. Bà Võ Thị M không có ý kiến phản đối số tiền còn nợ của dây hạn khai ngày 28/7/2019 nên Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của bà

Kim H và tài liệu, chứng cứ bà Kim H cung cấp xác định thực tế bà Võ Thị M có tham gia 03 phần hội trong dây hội 1.000.000 đồng khai ngày 28/7/2019 âm lịch nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp hội theo thỏa thuận và còn nợ lại bà Kim H 07 kỳ góp hội với số tiền 21.000.000 đồng và cần buộc bà M phải có nghĩa vụ trả nợ hội cho bà H số tiền 21.000.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: bà Võ Thị M có tham gia 12 dây hội do bà Nguyễn Thị Kim H làm chủ hội, đã hốt hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp hội lại đầy đủ theo thỏa thuận và còn nợ lại tổng số tiền 263.400.000 đồng nên bà Kim H yêu cầu bà M thực hiện nghĩa vụ trả nợ hội cho bà 263.400.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về thời hạn trả nợ: tại phiên tòa bà Kim H xác định có 03 dây hội chưa mãn, gồm:

+ Dây hội 1.000.000 đồng khai ngày 12/12/2019 còn 03 kỳ khai hội nữa tức tháng 02/2022 kết thúc nên thời hạn trả nợ hội của dây hội này được tính trừ ra số tiền 3.000.000 đồng để buộc bà M trả theo kỳ như thỏa thuận là mỗi tháng trả 1.000.000 đồng;

+ Dây hội 2.000.000 đồng khai ngày 09/01/2020 còn 09 kỳ khai hội nữa tức tháng 7/2022 kết thúc nên thời hạn trả nợ hội của dây hội này được tính trừ ra số tiền 18.000.000 đồng để buộc bà M trả theo kỳ như thỏa thuận là mỗi tháng trả 2.000.000 đồng;

+ Dây hội 2.000.000 đồng khai ngày 15/6/2020 còn 08 kỳ khai hội nữa tức tháng 06/2022 kết thúc nên thời hạn trả nợ hội của dây hội này được tính trừ ra số tiền 16.000.000 đồng để buộc bà M trả theo kỳ như thỏa thuận là mỗi tháng trả 2.000.000 đồng;

Ba dây hội chưa mãn nêu trên cần buộc bà M trả nợ hội cho bà Kim H theo kỳ (tức hàng tháng) như thỏa thuận với số tiền tổng cộng là 37.000.000, thời hạn trả như sau:

+ Từ tháng 12/2021 đến tháng 02/2022: mỗi tháng trả 5.000.000 đồng;

+ Từ tháng 03/2022 đến tháng 6/2022: mỗi tháng trả 4.000.000 đồng;

+ Tháng 7/2022 trả 2.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà M là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:** điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 467 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

1/- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bà Võ Thị M trả số tiền 12.100.000 đồng.

2/- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện còn lại của bà Nguyễn Thị Kim H.

Buộc bà Võ Thị M phải có phải nghĩa vụ trả nợ hui cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 263.400.000 đồng. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau:

- + Trả một lần số tiền 226.400.000 đồng;
- + Từ tháng 12/2021 đến tháng 02/2022: mỗi tháng trả 5.000.000 đồng;
- + Từ tháng 03/2022 đến tháng 6/2022: mỗi tháng trả 4.000.000 đồng;
- + Tháng 7/2022 trả 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị M phải chịu 13.170.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.860.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 06986 ngày 20/4/2021.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà Võ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Ánh Tuyết

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2019.

Tại phòng nghị án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy,

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phụng - Cán bộ hưu trí;

2. Ông Lê Văn Tám- Cán bộ hưu trí.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 235/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018, về việc: “ Tranh chấp”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Ngô Thị Hảnh** (tên gọi khác: Ba Đa), sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp Rạch Trắc, xã M Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Gon**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp Rạch Trắc, xã M Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ông Lê Văn Hoàng, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Rạch Trắc, xã M Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Minh Hoàng: Bà Lê Thị Gon, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp Rạch Trắc, xã M Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I - Các quy định của pháp luật được áp dụng:

Các điều 20, 23, 28, 31 của Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về Họ, họ, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết thống nhất 3/3

II. Quan điểm giải quyết vụ án:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hánh.
- Buộc bà Lê Thị Gon và ông Lê Minh Hoàng phải có phải nghĩa vụ liên đới trả nợ hụi cho bà Ngô Thị Hánh 13 chỉ vàng 24K và 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Hánh có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Châu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Giảm tiền tạm ứng án phí cho bà Gon và ông Hoàng là 1.798.000 đồng.

Bà Lê Thị Gon và ông Lê Minh Hoàng phải chịu 1.798.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị Hánh được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.900.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 02023 ngày 20/12/2018.

Biểu quyết thống nhất 3/3

3. Quyền kháng cáo:

3. Quyền kháng cáo:

Bà Hánh, bà Gon và ông Hoàng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Biểu quyết thống nhất 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA